

NHỮNG BẤT CẬP TRONG VIỆC THỰC THI CHÍNH SÁCH VÀ ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Trình bày bởi
Bà Hương Vũ
Trưởng Tiểu Nhóm Công tác Thuế

Trong thời gian vừa qua, Chính phủ đã thực sự quan tâm đến việc đổi mới môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Điều này được thể hiện thông qua việc ban hành Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (“Nghị quyết 35”). Tuy nhiên theo quan sát của chúng tôi, quá trình thực thi rất nhiều vấn đề đáng phải bàn luận và nổi cộm hơn cả là trong lĩnh vực thuế và hải quan. Chúng tôi xin nêu dưới đây một số vấn đề điển hình do các doanh nghiệp trong VBF phản ánh.

1. Trách nhiệm của Cơ quan Hải quan và Cơ quan Thuế khi ban hành các Quyết định/ Kết luận về Thuế và Hải quan

Áp mã HS cho hàng hóa xuất nhập khẩu là một trong những vấn đề gây nhiều tranh cãi, thể hiện sự lúng túng, không nhất quán của cơ quan Hải quan. Điều này thực tế đã gây ra tổn thất rất lớn về mặt tài chính, gây hoang mang và ảnh hưởng nghiêm trọng tới quá trình đầu tư kinh doanh của Doanh nghiệp. Ví dụ dưới đây là một minh chứng điển hình việc thiếu trách nhiệm của cơ quan hải quan khi thực hiện áp mã HS cho hàng hóa.

Trong quá trình khai báo mặt hàng nhập khẩu cho các lô hàng nhập khẩu từ năm 2012 đến năm 2016, Doanh nghiệp đã áp mã HS theo hướng dẫn của Cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ và căn cứ vào Thông báo kết quả phân tích, phân loại của Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa (“Thông báo 1”).

Sau đó doanh nghiệp thêm một lần nữa thực hiện quy trình xác định trước mã số hàng hóa, Tổng cục Hải quan đã ra Thông báo mới (“Thông báo 2”) thay thế cho Thông báo 1. Theo đó, đối với các lô hàng nhập khẩu kể từ sau khi có Thông báo 2, Doanh nghiệp tiến hành áp mã HS mới theo hướng dẫn tại thông báo này.

Tuy nhiên, Cơ quan Hải quan quay lại thực hiện kiểm tra sau thông quan đối với các tờ khai nhập khẩu của Doanh nghiệp trong thời gian năm năm và đã phân loại, áp lại mã khác đối với toàn bộ sản phẩm doanh nghiệp đã nhập từ năm 2012 theo mã HS hướng dẫn tại Thông báo 2. Theo đó áp mức thuế suất thuế nhập khẩu cao hơn so với thuế suất của mã HS mà doanh nghiệp đã kê khai trước đó và quyết định truy thu toàn bộ số thuế cùng với số tiền chậm nộp và tiền phạt hành chính.

Như vậy, cơ quan hải quan đã phủ nhận kết luận do mình đưa ra trước đó nhưng đồng thời lại yêu cầu doanh nghiệp phải truy thu toàn bộ số thuế cùng với số tiền chậm nộp và tiền phạt hành chính gây thiệt hại lớn về tài chính và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong khi doanh nghiệp hoàn toàn không có lỗi.

Việc chính sách thuế cần có sự sửa đổi qua thời gian cũng là phù hợp với thực tế cũng như thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, chính sách thuế không thể rõ ràng trong mọi tình huống và có thể có những cách hiểu khác nhau. Thực tế, vấn đề ưu đãi đối với đầu tư mở rộng cũng vậy, có những hợp cơ quan thuế địa phương cũng không hiểu hết được mục đích của nhà làm luật nên đã đưa ra

những ý kiến kết luận không phù hợp. Nhưng sau đó, chính cơ quan thuế này lại đưa ra một kết luận khác hoàn toàn trái ngược lại với kết luận ban đầu nhưng lại đồng thời tiến hành phạt chậm nộp và phạt vi phạm hành chính đối với Doanh nghiệp. Thiết nghĩ nguồn gốc của vấn đề không phải là do lỗi của Doanh nghiệp mà do chính sách không rõ ràng khiến cả người nộp thuế và cơ quan hành thu không hiểu đúng. Việc phạt chậm nộp và phạt hành chính với hành vi này thực sự đã gây hoang mang rất lớn cho nhà đầu tư, ảnh hưởng đến niềm tin của các cổ đông đặc biệt là các công ty niêm yết.

Do chính sách thuế không rõ ràng, cả cơ quan thuế và doanh nghiệp đều không thể xác định được chính xác nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp. Trong tình huống đó cơ quan thuế phải có trách nhiệm đồng hành với doanh nghiệp theo tinh thần hợp tác và tháo gỡ, không thể đổ mọi trách nhiệm lên người nộp thuế.

2. Cơ quan thuế và hải quan cố ý diễn giải từ ngữ trong văn bản pháp luật theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp nhằm mục đích tăng số thu

Theo thông lệ quốc tế, các văn bản pháp quy không thể hướng dẫn chi tiết cho từng trường hợp cụ thể vì vậy việc diễn giải và vận dụng là cần thiết. Nhưng ở khâu thực thi, cán bộ hành thu không nên cố ý diễn giải theo hướng bất lợi, làm khó cho doanh nghiệp mà phải xem xét cho phù hợp chính sách và đạo lý.

Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính về thủ tục hải quan quy định các trường hợp không áp dụng các hành vi vi phạm hành chính bao gồm "Kê khai đúng tên hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, nhưng không đúng lần đầu tiên ghi mã số thuế, thuế suất, số thuế phải nộp". Nghị định cũng định nghĩa hành vi trốn thuế, gian lận thuế như sau: "Khai báo sai mã HS, thuế suất, số thuế phải nộp theo chỉ dẫn của cơ quan Hải quan;

Với những quy định trên, từ trước đến nay cơ quan hải quan và doanh nghiệp đều hiểu hành vi vi phạm bị xử phạt là hành vi khai sai khi đã được cơ quan hải quan hướng dẫn mã số hàng hóa, thuế suất, mức thuế. Tuy nhiên, gần đây cơ quan hải quan lại diễn giải theo hướng chỉ không áp dụng xử phạt đối với tờ khai đầu tiên, việc kê khai sai mã HS từ tờ khai hải quan thứ hai trở đi đã bị áp dụng hình thức xử phạt vi phạm.

Chúng tôi hiểu rằng các nhà làm luật khi đưa ra quy định này căn cứ vào đạo lý trên và xem xét điều kiện thực tế khó khăn của việc xác định mã. Tuy nhiên, ở khâu thực hiện hành thu, cán bộ hải quan lại cố ý diễn giải một cách cứng nhắc và bất hợp lý cho rằng việc kê khai sai mã HS từ tờ khai hải quan thứ hai trở đi đã coi là hành vi vi phạm. Cách diễn giải luật như thế này rõ ràng là đã làm khó doanh nghiệp, làm mất đi tính thực tế của các điều khoản quy định trong văn bản pháp luật.

Điều khoản về bảo hành hàng hóa đối với những hàng hóa nhập khẩu là một thông lệ rất phổ biến và hợp lý như một điều kiện đảm bảo về chất lượng hàng hóa nhằm bảo vệ quyền lợi cho người mua. Điều khoản này luôn tồn tại trong các hợp đồng mua bán nhưng thực chất đây là điều khoản mà cả hai bên đều không mong muốn phải áp dụng. Trên thực tế, đối với nhiều hợp đồng việc bảo hành này không bao giờ xảy ra. Vì vậy, điều khoản bảo hành trong hợp đồng mua bán chỉ có tính chất là điều kiện ràng buộc trách nhiệm của người bán hơn là một dịch vụ đi kèm.

Mặc dù vậy, khi áp dụng Thông tư 60 cơ quan thuế địa phương vẫn cố tình cho rằng đây là một loại dịch vụ kèm theo và áp thuế nhà thầu lên giao dịch này. Đây là cách diễn giải mang tính chất áp đặt và cố tình diễn giải theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp nhằm tăng số thu.

3. Đưa ra lỗi sai về hành chính để áp đặt thuế một cách không hợp lý, làm mất đi quyền lợi đáng có của Doanh nghiệp

Văn bản pháp luật đã có những phân biệt hình thức xử phạt đối với hành vi phạm hành chính, hành vi cố ý khai sai nhằm mục đích trốn thuế. Khâu thực thi cần được thực hiện trên tinh thần tôn trọng luật pháp, tôn trọng người nộp thuế, hợp tác và tháo gỡ khó khăn. Cơ quan Thuế và Hải quan cần xem xét bản chất của giao dịch và thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để đánh giá hành vi vi phạm và xử phạt đúng với hành vi vi phạm. Không nên căn cứ vào lỗi sai hành chính để nghiêm trọng hóa thành hành vi trốn thuế hay lấy đi quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp.

Ví dụ vì lý do doanh nghiệp không đánh dấu vào chỉ tiêu chốt số thuế được hoàn hay việc sử dụng sai mẫu kê khai thuế giá trị gia tăng đầu vào mà doanh nghiệp bị từ chối hoàn thuế. Trong những tình huống này, Cơ quan thuế cần có sự phối hợp đồng hành để gỡ rối cho doanh nghiệp chứ không thể vin vào những lỗi sai hành chính của doanh nghiệp mà lấy đi quyền lợi chính đáng của họ.

4. Kiến nghị

Cơ quan Thuế và Hải quan nên thường xuyên tổ chức tập huấn để phổ biến và cập nhật chính sách thuế và hải quan đến cán bộ hành thu nhằm đảm bảo rằng các chính sách được hiểu một cách thấu đáo và được tôn trọng trong quá trình thực hiện.

Cơ quan thuế phải có trách nhiệm với những kết luận, quyết định mình đưa ra. Với mỗi văn bản ở bất cứ cấp nào nên có quy định về thưởng, phạt rõ ràng để cán bộ thuế cân nhắc kỹ hơn và có trách nhiệm hơn trước khi đưa ra kết luận, quyết định.

Trên đây là một số vấn đề nổi cộm trong quá trình thực thi trong lĩnh vực thuế và hải quan mà chúng tôi nhận thấy trong thời gian vừa qua. Hy vọng trong thời gian tới với sự đồng hành và phối hợp của các cơ quan Chính phủ, các vướng mắc của các doanh nghiệp sẽ được giải quyết thấu đáo, tiết kiệm các nguồn lực, tạo niềm tin vững chắc cho các Nhà đầu tư nước ngoài trong quá trình hoạt động tại Việt Nam./.